

ĐỜI SỐNG PHÁP LUẬT

PGS.TS. HOÀNG THỊ KIM QUẾ*

Cùng với sự đổi thay sâu sắc, nhanh chóng của đời sống xã hội, đời sống nhà nước và pháp luật cũng không ngừng vận động và phát triển. Thuật ngữ, khái niệm “đời sống pháp luật” đã dần dần được quan tâm sử dụng trong những năm gần đây. Đời sống pháp luật là một phạm trù pháp luật độc lập có nội dung biểu hiện sinh động, đa dạng, thâm nhập vào các lĩnh vực khác của đời sống xã hội nói chung. Nghiên cứu, khảo sát và suy ngẫm về đời sống pháp luật do vậy có tầm quan trọng đặc biệt về lý luận và thực tiễn.

1. Đời sống pháp luật là gì ?

Đời sống pháp luật (ĐSPL) là một trong những bộ phận cấu thành cơ bản của đời sống xã hội bên cạnh những lĩnh vực đời sống xã hội khác như đời sống kinh tế, chính trị; tài chính; gia đình; văn hoá, nghệ thuật; khoa học; tôn giáo; đạo đức; ngoại giao... ĐSPL có vị trí đặc biệt bởi vì tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội đều cần đến sự điều chỉnh bằng pháp luật. Vậy ĐSPL là gì? Là đời sống “của pháp luật” hay đời sống xã hội từ phương diện pháp luật? Trong đời sống pháp luật có bao gồm đời sống nhà nước hay không và ngược lại? Đây là những câu hỏi thường được đặt ra khi đề cập, quan sát, đánh giá, nhận diện về ĐSPL.

ĐSPL là một trong những hình thức của đời sống xã hội, được thể hiện trong các hiện tượng pháp luật: các quyết định - các văn bản pháp luật, các hành vi pháp luật; các quan hệ pháp

luật; các tư tưởng, học thuyết, tư duy, nhận thức, quan niệm, quan điểm về pháp luật. Đây chính là những bộ phận cấu thành - những tế bào đặc trưng của ĐSPL. ĐSPL cũng thể hiện trình độ và đặc trưng của sự phát triển pháp luật, sự vận động của các quan hệ pháp luật trong tất cả các lĩnh vực điều chỉnh của pháp luật. Nhìn vào thực trạng của ĐSPL một quốc gia có thể nhận biết được nền pháp luật và văn hoá pháp luật đang ở vào trình độ nào, xu hướng phát triển sẽ ra sao... Các hành vi xã hội và các quan hệ xã hội của các cá nhân đều được điều chỉnh và giải quyết bằng pháp luật cùng với nhiều loại quy tắc xã hội khác. Các loại quy phạm xã hội trong đó có quy phạm pháp luật luôn luôn chi phối, ràng buộc hành vi của con người; để tồn tại, con người buộc phải thích nghi, phải tuân theo ở mức độ này hay mức độ khác các loại quy phạm xã hội khác nhau. Mọi dân tộc chưa lúc nào ngơi nghỉ trước ý thức về phong tục, tập quán. Triết lý sống mà ông bà ta đã dạy “nhập gia tuỳ tục” không chỉ còn đóng khung trong lĩnh vực của phong tục, tập quán mà ứng vào cả lĩnh vực luật pháp trong bối cảnh hội nhập, theo đó, khi rơi vào những hoàn cảnh, tình huống nhất định, con người phải lựa chọn, tùy theo đó mà định liệu cách xử sự phù hợp.

Các hiện tượng pháp luật ngày càng tác động mạnh mẽ đến đời sống xã hội của các cá

* Khoa luật Đại học quốc gia Hà Nội

nhân thời hiện đại. Do vậy, phạm trù ĐSPL được thể hiện cả trên phương diện ĐSPL của xã hội và ĐSPL của cá nhân. Luật pháp và thực hành luật pháp có mặt khắp mọi nơi, từ chỗ rất xa lạ đến chỗ vô cùng gần gũi, thiết thực trong cuộc sống của con người. ĐSPL bao gồm các phương diện cơ bản là hoạt động xây dựng pháp luật; thực hiện - áp dụng pháp luật; ý thức pháp luật và rộng hơn nữa là nền văn hoá pháp lý. ĐSPL của mỗi cá nhân cũng rất đa dạng, phong phú tùy thuộc vào vị thế xã hội, điều kiện, môi trường sống của họ. Nhiều người có công việc hàng ngày liên quan trực tiếp với các quy định pháp luật nội dung và thủ tục. Có người tiếp xúc với pháp luật ở mức độ thấp hơn, có người thậm trọng không để xảy ra vi phạm pháp luật. Lại có người luôn tìm cách lạng lách, bẻ cong pháp luật, đi vòng qua pháp luật...

ĐSPL có mối liên hệ mật thiết với các loại hình đời sống xã hội khác. Không thể nghiên cứu đời sống pháp luật một cách thuần túy. Sự phát triển của pháp luật chỉ có thể hiểu đúng trong mối liên hệ với sự phát triển kinh tế và văn hoá - xã hội. Để tìm hiểu các quy luật vận động của đời sống pháp luật thì phải nghiên cứu đời sống kinh tế và xã hội. ĐSPL là tổng hợp các hình thức của tồn tại pháp luật, thể hiện đặc thù và trình độ phát triển của pháp luật. Không phải ngẫu nhiên ở những nước có nền kinh tế phát triển cao, con người thường có ý thức pháp luật rõ hơn những dân tộc còn yếu kém về kinh tế và xã hội. Bởi lẽ, ý thức pháp luật còn gắn liền với sự trưởng thành của con người, của nền văn hoá mỗi dân tộc. Trong phạm trù ĐSPL bao hàm các khái niệm tương ứng: pháp luật, hệ thống pháp luật, lập pháp, pháp chế, các văn

bản pháp luật, quy phạm pháp luật... ĐSPL rộng hơn khái niệm thực tiễn pháp luật. Thực tiễn pháp luật được hiểu là thực tiễn áp dụng pháp luật, thực hiện pháp luật và xây dựng pháp luật. ĐSPL không chỉ là thực tiễn pháp lý mà còn cả thực trạng và xu thế phát triển của pháp luật nói chung. Có thể coi ĐSPL là khái niệm pháp lý rộng lớn nhất, bao gồm tất cả các hiện tượng cơ bản của thực tiễn pháp luật. ĐSPL cũng rộng hơn khái niệm "môi trường pháp luật" - những điều kiện về pháp luật hay là hành lang pháp luật cho các hoạt động xã hội. ĐSPL cũng không hoàn toàn đồng nhất với khái niệm "cơ chế điều chỉnh pháp luật". Cơ chế điều chỉnh pháp luật là quá trình tác động của pháp luật lên các quan hệ xã hội được thực hiện thông qua các giai đoạn tiếp nối nhau một cách logic dưới sự trợ giúp của các phương tiện pháp lý đặc thù. Còn ĐSPL rộng hơn, nó bao hàm cả bản thân pháp luật, sự phát triển pháp luật, văn hoá pháp luật, đa dạng hành vi pháp luật, tích cực và tiêu cực... tức là tất cả những yếu tố thuộc tồn tại pháp luật. Pháp luật có quy luật nội tại riêng trong đời sống vô cùng sinh động, đa dạng của mình. Cùng vấn đề, cùng một điều luật của nhà nước khi đi vào cuộc sống lại được hiểu, nhận thức không giống nhau và vận dụng, giải thích cũng vậy kể cả do vô tình hay cố ý. Con người ta đâu chỉ sống bằng pháp luật mà còn chịu sự tác động khách quan của vô vàn các quy tắc xã hội khác, thậm chí có khi một người nào đấy lâm vào tình huống bắt buộc phải có sự lựa chọn giữa hành vi phù hợp đạo đức nhưng có thể trái pháp luật hoặc ngược lại. ĐSPL không chỉ là sự vận hành của các quy định, các quan hệ pháp luật mà còn là tổng thể phức hợp của các mối quan hệ đa dạng, sự tương tác lẫn

nhau của “các nhân tố kinh tế, văn hoá và các nhân tố phi kinh tế khác”.⁽¹⁾

Như vậy, ĐSPL là phạm trù pháp lý rộng lớn, đa nghĩa, cho phép nhận biết được thực trạng; quá khứ và tương lai của sự phát triển pháp luật nước nhà, hoạt động xây dựng pháp luật; quá trình tác động của các quy định pháp luật lên các quan hệ xã hội; chân dung của các hành vi pháp luật dưới các hình thức phù hợp hay là trái pháp luật. ĐSPL còn thể hiện một cách sâu sắc, toàn diện về thực tiễn pháp lý không chỉ trong các văn bản pháp luật khách quan mà trong cả các hành vi vi phạm pháp luật, các dạng khác nhau của hành vi lạm dụng, xác định giới hạn của điều chỉnh pháp luật; các hậu quả pháp lý; nguyên tắc của các quan hệ pháp luật giữa cá nhân và nhà nước...

2. Đòi sống pháp luật - những vùng sáng, tối

ĐSPL bao hàm các hiện tượng pháp lý tích cực và tiêu cực. Nói theo ngôn ngữ phổ thông, trong ĐSPL có cả những hành vi hợp pháp và hành vi không hợp pháp - vi phạm pháp luật - tức là những vùng sáng, tối trong ĐSPL. Hành vi hợp pháp là hành vi được thực hiện trên cơ sở ý thức về các yêu cầu của pháp luật, yêu cầu của đạo đức, biểu hiện của văn hoá và kinh nghiệm cuộc sống của con người. Có những hành vi về hình thức là hợp pháp nhưng về ý thức của cá nhân không tự nguyện mà là kết quả của sự miễn cưỡng hay do bị cưỡng chế từ phía nhà nước. Xét về nguyên tắc, các yếu tố pháp lý tích cực bao gồm: bản thân các quy định pháp luật, các hành vi hợp pháp luật; các quan hệ pháp luật và thực tiễn pháp lý, ý thức pháp luật và văn hoá pháp luật, pháp chế và trật tự pháp luật, khoa học pháp lý và đào tạo luật học. Hành vi hợp pháp và hành vi vi phạm pháp

luật là hai mặt của khái niệm chung hơn là hành vi pháp luật. Hành vi hợp pháp bao gồm những hành vi tích cực, tuân thủ pháp luật, chấp hành pháp luật và nói chung là không vi phạm pháp luật. Những hành vi vi phạm pháp luật đủ mọi mức độ: từ tội phạm hình sự đến các loại hình vi phạm pháp luật khác. Thuộc nhóm các hiện tượng tiêu cực pháp luật còn bao gồm những hiện tượng khác có thể chưa đến mức cấu thành các vi phạm pháp luật tương ứng nhưng lại gây ra những lực cản đối với pháp luật như tâm lý, thái độ thờ ơ, lãnh đạm, lợi dụng các quy định pháp luật về thủ tục; mất niềm tin với pháp luật v.v..

Hành vi vi phạm pháp luật cũng vô cùng đa dạng, ngoài các lỗi cố ý, vô ý thông thường, nhiều khi các hành vi đó còn bắt đầu từ việc lợi dụng sơ hở của pháp luật, của cơ chế quản lý để lách luật, làm những việc phương hại đến người khác nhưng nhiều khi lại không trái luật (nhất là các luật thủ tục), người bị thiệt hại về mặt pháp lý nhiều khi không thể chứng minh là mình bị oan được. Đó là phương diện đạo đức của hành vi, có thể không trái điều, khoản nào cụ thể nhưng đã trái điều luật là lẽ công bằng, lương tâm, đạo đức. Các yếu tố tiêu cực sẽ làm cho xã hội suy thoái, pháp luật kém hiệu quả và hiệu lực thực tế như: bệnh vô chính phủ; bảo thủ, độc đoán; lệ làng, bệnh gia đình chủ nghĩa, địa phương chủ nghĩa; bệnh tùy tiện; lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân vị kỷ; lối sống lạnh lùng⁽²⁾... Sự thờ ơ trước pháp luật tuy không phải là hành vi vi phạm pháp luật nhưng lại rất dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật một cách vô tình hoặc cố ý, làm điều trái pháp luật mà vẫn tưởng mình không vi phạm. Ngược lại với hiện tượng thờ ơ trước pháp luật có người lợi

dụng những sơ hở của pháp luật để vi phạm pháp luật, ở đây không còn ranh giới giữa đạo đức và pháp luật mà bộc lộ một nhân cách thiếu văn hoá hoặc phản văn hoá.

ĐSPL là bức tranh sinh động, khách quan, chân thật về toàn bộ cơ chế điều chỉnh pháp luật, từ hoạt động xây dựng, ban hành; giải thích; áp dụng, thực thi pháp luật; ý thức và văn hoá pháp luật. ĐSPL cũng là sự phác hoạ chân dung của các nhân tố kinh tế và phi kinh tế thường xuyên tác động, chi phối pháp luật. Trong bất kỳ lĩnh vực hoạt động xã hội nào cũng song song diễn ra những hành vi hợp pháp, hợp đạo đức và ngược lại ở những mức độ khác nhau. Nhìn chung, vùng sáng là chủ yếu, phản ánh sự đi lên của văn hoá pháp luật của các cá nhân và toàn xã hội. Tuy vậy, trong thực tiễn, những vùng sáng tối ấy không tách biệt nhau mà đan xen, trộn lẫn trong nhau, đôi khi đã tạo nên những sự nhầm lẫn không đáng có. Nhu cầu giao dịch dân sự của các cá nhân ngày càng gia tăng, sôi động, cần đến sự đảm bảo an toàn pháp lý mỗi khi họ tham gia quan hệ pháp luật dân sự. Trước đây, người ta tin nhau là chính, "người là vàng, của là ngãi", không cần ký giấy tờ mỗi khi thực hiện giao dịch. Ngày nay ý thức được tính phức tạp của các quan hệ xã hội thời thị trường nên con người đã thận trọng hơn trước mỗi hành vi dân sự của mình. Quan sát cuộc sống làng quê thời hiện đại, chúng ta đã thấy phần nào tính phức tạp của các quan hệ pháp luật dân sự, đất đai; hôn nhân và gia đình, trong đó đan xen cả hành vi tích cực pháp luật và tích cực đạo đức, những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức. Nhiều quy định pháp luật về hộ tịch không thực hiện được vì sự tác

động mạnh mẽ của các phong tục, tập quán.⁽³⁾

ĐSPL những năm qua ở nước ta đã có nhiều khởi sắc, nhiều thành tựu, tín hiệu đáng mừng. Sự nghiệp đổi mới đất nước, phát triển kinh tế thị trường, hội nhập, dân chủ hoá đã và đang tác động mạnh mẽ đến ý thức và hành vi đạo đức, ý thức và hành vi pháp luật. Số đông dân cư đã được nâng cao về ý thức pháp luật, quan tâm, tôn trọng và tuân thủ pháp luật tốt hơn, mạnh dạn sử dụng pháp luật... Gắn lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội, khuyến khích lợi ích vật chất, bảo vệ sự hưởng thụ chính đáng, phong cách làm việc có kỷ cương, tuân theo pháp luật... đang là những phẩm chất, giá trị đạo đức, giá trị và nguyên tắc pháp luật ở nước ta hiện nay. Nhu cầu về pháp luật, công lý, công bằng, dân chủ, đạo đức ngày càng gia tăng. Trong lĩnh vực xây dựng pháp luật, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, công tác pháp điển hoá đã được tăng cường, đáp ứng cơ bản được những đòi hỏi của công cuộc đổi mới. Luật đã phổ thông, dễ hiểu hơn, mang tính khả thi hơn so với trước đây. Các quy định pháp luật đã thể hiện nhiều hơn các quyền và lợi ích chính đáng của con người với tư cách là một thực thể sinh học và thực thể xã hội.

Tuy vậy, trong hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật vẫn còn nhiều yếu kém, hiệu lực và hiệu quả pháp luật còn thấp. Công tác thi hành án còn nhiều hạn chế. Hiện tượng "hình sự hoá" xảy ra nhiều, gây nên những tác hại tiêu cực trong đời sống kinh tế, tâm lý, pháp lý và đạo đức xã hội. Tuy đã có nhiều đổi mới, song nền tư pháp của ta còn nhiều bất cập, chưa đủ sức để bênh vực quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người dân, các nhà doanh nghiệp.⁽⁴⁾ Trong nhiều lĩnh vực quan hệ xã hội

đã hình thành những thói quen pháp lý như con đường đi vòng qua pháp luật; thói quen trong soạn thảo văn bản: dễ cho quản lý nhà nước, khó cho người phải chấp hành; hay phạm những gì cơ quan quản lý thấy khó quản lý được thì quy định cấm; thói quen chờ văn bản hướng dẫn...⁽⁵⁾ Xu hướng phục hồi lại các giấy phép đã được bãi bỏ,⁽⁶⁾ tình trạng có quá nhiều văn bản hướng dẫn thi hành văn bản pháp luật mâu thuẫn, chông chéo với văn bản gốc đã dẫn đến khó khăn, cản trở cho việc thực thi pháp luật, dẫn đến tâm lý coi thường, mất niềm tin vào các quy định pháp luật, tạo điều kiện cho những chuỗi vi phạm pháp luật ngoài vòng xử lý.⁽⁷⁾ ĐSPL nhìn từ phương diện pháp luật nội dung và thủ tục. Sự quan tâm chủ yếu đến các hành vi phạm pháp luật về nội dung mà ít quan tâm đến vi phạm về thủ tục. Nhiều khi người ta bị oan sai là do các vi phạm từ phía các cơ quan công quyền mà xem ra, một số người có thẩm quyền đã “hành dân” thì cũng chính là hành về thủ tục, chứ mấy ai dám hành dân về luật nội dung đâu. Luật thủ tục phải phù hợp với luật nội dung thì mới có thể đưa luật nội dung vào cuộc sống, mới hạn chế đến mức thấp nhất sự ách tắc của các quy định pháp luật nội dung...

ĐSPL từ phương diện tư tưởng, lý luận, triết lý pháp luật. Trong bối cảnh hội nhập, việc nghiên cứu, áp dụng các trường phái lý luận pháp luật nước ngoài là một tất yếu và giờ đây phải biết thông minh mà chọn lọc, tích hợp những cái ưu việt, thích hợp với điều kiện nước nhà từ nhiều dòng lý luận pháp luật Đông - Tây. ĐSPL từ góc nhìn của thị trường sách báo pháp luật cũng vô cùng sinh động, phong phú với nhiều tín hiệu khả quan của một xã hội tri thức, trí tuệ và đạo đức là phẩm chất để tôn vinh con

người hiện đại. ĐSPL trên lĩnh vực giáo dục pháp luật và đào tạo luật học. Thời gian qua, giáo dục và đào tạo luật học đã đạt nhiều thành tựu đáng trân trọng, tự hào. Không có nền giáo dục nào có thể có hiệu quả nếu không giải quyết đúng mối quan hệ giữa biết và làm.⁽⁸⁾ Thời cuộc mới đặt ra việc đổi mới sự học và cách học, sự tương đồng và khác biệt giữa tri thức, học vấn và văn hoá pháp luật... Trong việc giáo dục, phổ biến pháp luật, để có hiệu quả thì cần phải kết hợp với giáo dục đạo đức và kiểm soát, xử lý những hành vi trái đạo đức, vô trách nhiệm với danh dự, thậm chí sức khỏe, tính mạng của con người.

3. Đòi sống pháp luật nhìn từ phương diện đạo đức và mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức

Nếu như trước đây đứng trước một hành vi, một nhận thức của cá nhân thì người dân chủ yếu là quan tâm, bình luận về phương diện đạo đức thì nay dư luận xã hội quan tâm cả hai phương diện pháp lý và đạo đức. Sự quan tâm đến đạo đức hiện nay không chỉ thuần túy vì đạo đức đang bị xuống cấp mà còn là vì để khai thác sức mạnh, ưu thế của đạo đức, bổ sung, hỗ trợ cho pháp luật, hạn chế những nhược điểm vốn có của pháp luật và đạo đức nếu như tách rời nhau trong quản lý xã hội. Lĩnh vực ý thức pháp luật cũng đang diễn ra quá trình biến đổi to lớn, có cả các hướng tích cực và tiêu cực. Sự quan tâm, đan xen sự thờ ơ, lãnh đạm, sự tích cực sử dụng pháp luật đúng pháp luật chen lẫn với sự ngại ngùng vì sợ va chạm; sự lạm dụng pháp luật để làm điều sai trái... Tư duy pháp lý mới, tiến bộ chen lẫn với sự dẫm chân, trì néo, nuối tiếc của tư duy pháp lý cũ chưa chịu rút ra khỏi đời sống xã hội, tạo nên những lực cản đối

với việc thực hiện, xây dựng ban hành pháp luật. Hiện nay, ý thức pháp luật chưa trở thành văn hoá của quản lý và chưa được thấm sâu trong tinh thần công dân. Nhiều giá trị đạo đức truyền thống bị xói mòn. Xây dựng nhà nước pháp quyền, xã hội công dân, các quan hệ pháp lý sẽ đẩy quan hệ tình cảm xuống hàng thứ yếu. Thay vì ý thức bốn phạm đạo đức như trước đây, con người ý thức về quyền pháp lý nhiều hơn và nhiều khi đi đến chỗ thái quá, cực đoan, cá nhân chủ nghĩa.⁽⁹⁾ Khi có những mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh, nhiều người đã ráo hoảnh, vội vã sử dụng lối hành xử mất hết tình người. Những năm gần đây, có sự chuyển hoá của quy phạm đạo đức vào nội dung pháp luật, vào hoạt động áp dụng pháp luật và lĩnh vực ý thức pháp luật. Đồng thời các yêu cầu của pháp luật cũng được chuyển tải vào các quan niệm, chuẩn mực đạo đức, ý thức và hành vi đạo đức của con người. Xã hội ngày càng quan tâm hơn đến vấn đề đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt là những lĩnh vực như đạo đức tư pháp và đạo đức thầy thuốc (y đức và pháp đức). Các phạm trù của đạo đức, như: lễ sống, hạnh phúc, nghĩa vụ đạo đức, lương tâm, thiện và ác, trung thành, nhân đạo, công bằng... có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động xét xử, sự công minh và tình người sẽ giúp cho thẩm phán hành động đúng.⁽¹⁰⁾

4. Nâng cao chất lượng đời sống pháp luật của các cá nhân và toàn xã hội

Nội hàm khái niệm “chất lượng ĐSPL” rất rộng lớn, hiểu theo nghĩa tích cực và phù hợp với xu thế nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần của con người trong xã hội hiện đại. Có rất nhiều công việc phải làm để xây dựng, nâng cao chất lượng ĐSPL cho cá nhân và toàn xã hội. Điều này có nghĩa là cần

tăng cường các hành vi hợp pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả của pháp luật và giảm thiểu các hành vi vi phạm pháp luật, các hành vi lãnh đạm, thiếu hay mất niềm tin vào pháp luật. Xét một cách toàn diện, cần xây dựng nền văn hoá pháp luật bao gồm: Tri thức pháp lý, nền pháp luật tốt, tình cảm, đạo đức, kỹ năng vận dụng, thực hành pháp luật. Văn hoá pháp luật mới sẽ là hướng quy tâm của mọi cái lợi, cái tốt, cái đẹp trên nền tảng cái đúng.⁽¹¹⁾ Trong nhà nước pháp quyền, mọi hoạt động của nhà nước, cá nhân, xã hội phải trong giới hạn của pháp luật nhưng mà là một nền pháp luật phù hợp với các nguyên tắc và giá trị của công bằng, nhân đạo, dân chủ và tất cả vì lợi ích chính đáng của con người. Nhưng có được những “giới hạn” cho quyền lực nhà nước, cho hành vi xã hội của cá nhân, tổ chức trong các quy định của ngôn ngữ pháp luật đó rồi, mọi việc không thể tự động hoá diễn ra được mà phải cần đến con người có phẩm chất đạo đức và trí tuệ, năng lực để thực thi pháp luật.

Trong lý luận và thực tiễn cần quan tâm đến các hành vi hợp pháp và những điều kiện, tiền đề cho việc thực hiện những hành vi hợp pháp luật và hợp đạo đức. Hiệu quả đấu tranh phòng và chống các vi phạm pháp luật sẽ được nâng cao nếu như hai công việc nghiên cứu hành vi vi phạm pháp luật và hành vi phù hợp pháp luật được tiến hành song song. Bên cạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cần nghiên cứu, tìm hiểu trong thực tiễn những nguyên nhân làm cho pháp luật chưa được thực thi nghiêm chỉnh. Nếu như chỉ dừng lại ở nguyên nhân “hạn chế về nhận thức, ý thức pháp luật của người dân còn yếu kém...” thì quả là thiếu sót. Phải đi tìm nguyên nhân, lực cản

trong việc thực thi pháp luật ngay chính trong pháp luật và nhà nước, đây cũng là những việc không thể trì hoãn được nữa. Hành vi pháp luật là thể hiện sự hài hoà ở những mức độ nhất định giữa lợi ích xã hội mà pháp luật phản ánh và lợi ích cá nhân, giữa yêu cầu của nhà nước với nhu cầu của công dân.

Hành vi, cách ứng xử theo pháp luật của mỗi cá nhân trong đời sống hàng ngày, trình độ vận dụng công cụ pháp luật trong thực tiễn của các chủ thể pháp luật là một kết quả tất yếu của quá trình hình thành ý thức pháp luật và văn hoá pháp luật. Lênin cũng đã khẳng định: *"Ngoài đạo luật ra còn có trình độ văn hoá, cái không lệ thuộc vào bất kỳ một đạo luật nào"*.⁽¹²⁾ Bác Hồ đã từng dạy: nhà nước cần giáo dục cho nhân dân biết sử dụng các quyền tự do dân chủ của mình, dám nói, dám làm... trong khuôn khổ pháp luật. Hiện nay trong xã hội ta ý thức pháp luật chưa trở thành văn hoá của quản lý xã hội và chưa được thấm sâu trong tinh thần công dân.⁽¹⁴⁾ Xây dựng tính tích cực pháp lý, thu hút sự tham gia của các cá nhân vào ĐSPL. Chất lượng của ĐSPL phụ thuộc vào trình độ kiến thức pháp luật, phẩm chất đạo đức, năng lực vận dụng pháp luật của các cá nhân, ở sự phù hợp giữa tri thức, học vấn pháp luật và văn hoá pháp luật của các công dân trong nhà nước pháp quyền. Thông tin pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật là cầu nối để đưa pháp luật vào cuộc sống. Phạm trù ĐSPL cần được quan tâm nghiên cứu nhiều hơn nữa từ các phương diện lý luận - triết học - xã hội học pháp luật chuyên ngành, vào từng tế bào đặc trưng của ĐSPL. ĐSPL như một phạm trù pháp lý độc lập, phổ quát với tất cả những hiện tượng pháp

luật đa dạng, phức tạp. Đây chính là đòi hỏi của cuộc sống để góp phần lý giải về thực trạng của các quy định pháp luật, đề xuất hệ thống các giải pháp, đường lối chiến lược để đưa pháp luật vào cuộc sống./

(1).Xem: Đặng Cảnh Khanh, *"Các nhân tố phi kinh tế xã hội học về sự phát triển"*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1999, tr. 23 - 24.

(2).Xem: Huỳnh Khải Vinh, *"Những vấn đề văn hoá Việt Nam đương đại"*, Nxb. Khoa học xã hội, 2000, tr. 420 - 421.

(3).Xem: Phạm Trọng Cường, *"Ảnh hưởng của phong tục, tập quán tới hiệu quả đăng ký khai sinh"*, Tạp chí dân chủ và pháp luật, số 1/2005, tr. 17 - 19.

(4) . Thông tin khoa học pháp lý, *"chuyên đề về các giải pháp chống hình sự hoá các giao dịch dân sự, kinh tế"*, Viện nghiên cứu khoa học pháp lý Bộ tư pháp, số 9/2001, tr. 17.

(5) .Xem: Nguyễn Chí Dũng, *"Thực thi pháp luật: nhìn từ góc độ nhà nước"*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 9/2004, tr. 20 - 21.

(6) .Xem: Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam, *"Doanh nghiệp và việc hoàn thiện môi trường pháp lý kinh doanh"*, Ký yếu dự án hỗ trợ xây dựng và thực hiện pháp luật kinh doanh tại Việt Nam, Hà Nội 2003.

(7) .Xem: Vũ Anh, *"Một số vấn đề pháp luật về thị trường bất động sản ở Việt Nam"*, Tạp chí nhà nước và pháp luật số 2/2004, tr. 21.

(8) .Xem: Hà Thúc Minh, *"Đạo nho và văn hoá phương Đông"*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội 2001, tr. 97.

(9) .Xem: Huỳnh Khải Vinh (chủ biên), *"Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội"*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001;

Nguyễn Chí Mỹ, Nguyễn Thế Kiệt, *"Sự biến đổi của thang giá trị đạo đức trong xã hội ta hiện nay và việc nâng cao phẩm chất đạo đức của cán bộ"*, Tạp chí Cộng sản số 15/8/1998.

(10) .Xem: Phan Hữu Thư, *"Văn hoá tư pháp và đạo đức người thẩm phán"*, Tạp chí nhà nước và pháp luật số 2/1996, tr. 6.

(11), (13).Xem: Trường Lưu, (chủ biên) sđd, tr. 373, 368.

(12) .Xem: Lênin toàn tập, tập 38, tr. 170 (tiếng Nga).